

A. CÁC KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

I. PHẦN SỐ VÀ ĐẠI SỐ

1. Số hữu tỉ

- Nhận ra quan hệ của các tập hợp số $\mathbb{N}$, $\mathbb{Z}$, $\mathbb{Q}$.
- Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa số hữu tỉ.
- Nhận biết được số đối của một số hữu tỉ.
- So sánh được hai số hữu tỉ, tìm x.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số hữu tỉ.

2. Số thực

- Biết được khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm.
- Tính căn bậc hai của một số.
- Biết được số thập phân hữu hạn, số thập phân vô hạn tuần hoàn và số thập phân vô hạn không tuần hoàn.
- Tính giá trị tuyệt đối của số thực.
- Hiểu được quy tròn số thập phân.
- Thực hiện được các phép tính cộng trừ nhân chia, chứa dấu giá trị tuyệt đối.

II. PHẦN HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

- Biết được đặc điểm của các loại hình hộp, hình lăng trụ đứng (Ví dụ: về các đỉnh, các góc, đường chéo, ...)
- Hiểu và tính được thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình lăng trụ đứng trong thực tiễn.

III. HÌNH HỌC PHẪNG

- Vẽ hình theo yêu cầu và kí hiệu trên hình.
- Viết giả thiết, kết luận của bài toán.
- Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh, hai góc đồng vị, hai góc so le trong).
- Biết nhận ra hai góc so le trong, hai góc đồng vị. Tính số đo góc đơn giản.
- Nhận biết và vận dụng được tính chất tia phân giác của góc để làm bài tập liên quan.
- Bài toán chứng minh hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc,
- Bài toán tính số đo góc, chứng minh các cặp góc bằng nhau.

IV. PHẦN MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

Một số yếu tố thống kê

- Đọc và mô tả được các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê: Biểu đồ hình quạt tròn, biểu đồ đoạn thẳng.

- Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong chương trình lớp 7 và trong thực tiễn.

B. CÁC ĐỀ THAM KHẢO (Đề minh họa kiểm tra HKI năm học 2023-2024)

ĐỀ 1

Bài 1. (1,0 điểm)

a) Tìm số đối của các số: 1,25; $-\sqrt{17}$

b) Làm tròn số 2,1437 và số -34,7518 đến hàng phần mười

Bài 2. (2,0 điểm) Thực hiện từng bước các phép tính sau (tính bằng cách hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{7}{4} + 0,25$

c) $\frac{8^{15} \cdot 3^{17}}{4^{22} \cdot 9^8}$

b) $\frac{-1}{3} \cdot \frac{2}{19} + \frac{-1}{3} \cdot \frac{17}{19}$

d) $5 : \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{3} \right)^0 - \sqrt{16} + |-2022|$

Bài 3. (1,5 điểm) Tìm x, biết:

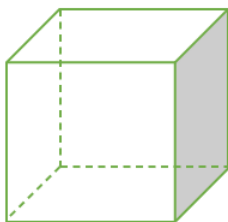
a) $x + \frac{2}{5} = \frac{3}{7}$

b) $5x - \frac{6}{5} = \frac{1}{3}$

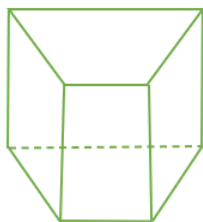
c) $|x - 3| = \frac{7}{5}$

Bài 4. (1,5 điểm)

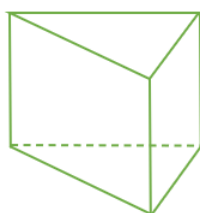
a) Trong các hình sau đây, hình nào là Hình hộp chữ nhật, Hình lập phương, Hình lăng trụ đứng tam giác, Hình lăng trụ đứng tứ giác?



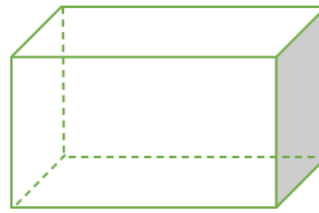
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

b) Một hộp quà có dạng hình hộp chữ nhật (**Hình 5**), biết độ dài các cạnh đáy là 12cm và 8cm, chiều cao là 10cm. Tính diện tích xung quanh và thể tích của hộp quà trên.



Hình 5

Bài 5. (1,5 điểm) Tìm hiểu về khả năng tự nấu cơm của các bạn học sinh lớp 7C được cho bởi bảng thống kê sau:

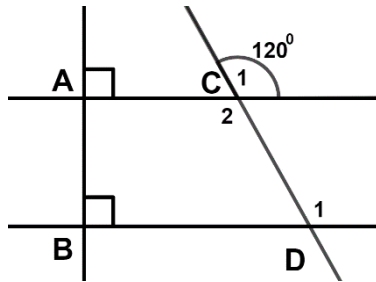
Khả năng tự nấu cơm	Không đạt	Đạt	Giỏi	Xuất sắc
Số bạn tự đánh giá	20	10	6	4

Em hãy cho biết:

- Các loại mức độ thể hiện khả năng nấu ăn của các bạn học sinh lớp 7C.
- Hãy phân loại dữ liệu trong bảng thống kê trên dựa theo tiêu chí định tính và định lượng.
- Tính sĩ số của lớp.

Bài 6. (2,0 điểm)

Cho hình vẽ (**Hình 6**), biết $C_1 = 120^\circ$ (*học sinh vẽ hình lại vào bài làm*).



Hình 6

- Tìm góc đồng vị với góc C_1
- Tính C_2 .
- Chứng minh $AC \parallel BD$.
- Kẻ tia phân giác Dt của D_1 .
Tính BDt.

Bài 7. (0,5 điểm) Một cửa hàng điện máy nhập về 100 chiếc máy tính xách tay với giá 8 triệu đồng một chiếc. Sau khi đã bán được 70 chiếc với tiền lãi bằng 80% giá vốn, số máy còn lại được bán với mức giá bằng 65% giá bán trước đó. Hỏi sau khi bán hết lô hàng thì cửa hàng lãi hay lỗ bao nhiêu tiền?

ĐỀ 2

Bài 1 (2,0 điểm).

1. a) Cho các số sau: $\frac{-1}{4}$; $\sqrt{5}$; 8,16. Số nào là số hữu tỉ, số nào là số vô tỉ?

b) Tìm số đối của các số sau: -5,7; $\frac{3}{11}$

2. Cho các số $-\frac{53}{10}$; $\frac{37}{6}$.

a) Viết các số trên về dạng số thập phân

b) Trong các số thập phân vừa tìm được số nào là số thập phân hữu hạn, số nào số thập phân vô hạn tuần hoàn.

Bài 2 (2,0 điểm) Thực hiện từng bước các phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) $\frac{2}{3} - \frac{7}{5}$

b) $\frac{4}{9} - \left(\frac{3}{22} + \frac{4}{9} \right)$

c) $\frac{4}{9} \cdot \frac{23}{11} - \frac{1}{11} \cdot \frac{4}{9}$

d) $\sqrt{64} : (-1)^{2023} + |-2023|$

Bài 3 (1,0 điểm) Tìm x, biết

a) $x - \frac{3}{4} = \frac{2}{7}$

b) $\left| 2x + \frac{1}{2} \right| = \frac{5}{2}$

Bài 4 (1,5 điểm). Phần bên trong của một cái khuôn làm bánh có dạng hình hộp chữ nhật với đáy là hình chữ nhật có kích thước 30cm và 40cm, chiều cao 20 cm.



a) Tính diện tích xung quanh và thể tích của chiếc hộp (coi như mép của chiếc khuôn có bề dày không đáng kể).

b) Người ta dự định sơn phần bên trong bằng loại sơn không dính. Hỏi với một lượng sơn đủ bao phủ được 10 m^2 thì sơn được bao nhiêu chiếc khuôn làm bánh?

Bài 5 (1,5 điểm).

Số người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) của nước ta ở một số năm trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019				
Năm	2010	2013	2016	2019
Số người tham gia BHYT (triệu người)	52	62	76	86

a) Vẽ biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn dữ liệu của bảng thống kê trên.

b) Dựa vào biểu đồ đoạn thẳng vừa vẽ em hãy nêu nhận xét về số người tham gia BHYT trong khoảng thời gian trên.

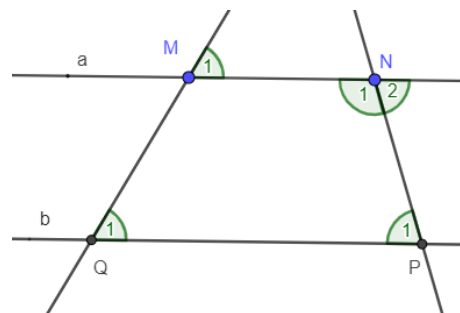
Bài 6 (2,0 điểm). Cho hình vẽ. Biết $M_1 = 62^\circ$, $N_1 = 100^\circ$ và $Q_1 = 62^\circ$.

a) Vẽ hình vào bài làm.

b) Chỉ ra các góc đối đỉnh, kẻ bù với góc N_1 .

c) Chứng tỏ $a \parallel b$.

d) Tính P_1 ?



ĐỀ 3

Bài 1. (2,0 điểm)

a) Điền kí hiệu thích hợp ($\in$, $\notin$) vào ô trống.

$$2,67 \square \mathbb{Q} ;$$

$$\frac{2}{7} \square \mathbb{I} ;$$

$$\sqrt{2} \square \mathbb{R}$$

b) Tìm số đối của số 0,5

Bài 2. (2,5 điểm)

1. Tính căn bậc hai số học của số 64.

2. Thực hiện từng bước các phép tính (tính bằng cách hợp lí nếu có thể):

a) $\frac{7}{9} - \frac{6}{5}$

b) $1\frac{4}{27} : \frac{11}{9} + \frac{23}{27} : \frac{11}{9}$

$$c) \frac{17}{11} - \left(\frac{6}{5} - \frac{16}{11} \right) + \frac{26}{5}$$

$$d) \left(\frac{-4}{5} \right)^2 + \left| \frac{-35}{48} \right| : \frac{5}{4} - \left(\frac{18}{19} \right)^0$$

Bài 3. (1,5 điểm) Cho bảng thống kê dữ liệu sau:

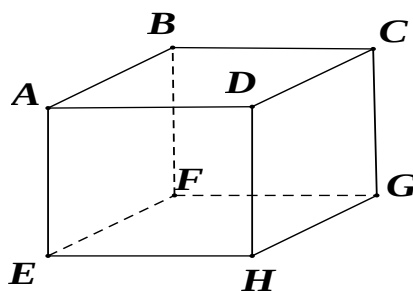
Số xe máy bán được trong 4 quý của một cửa hàng	
Quý	Số xe máy bán được
1	5
2	7
3	9
4	20

a) Vẽ biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn dữ liệu trên.

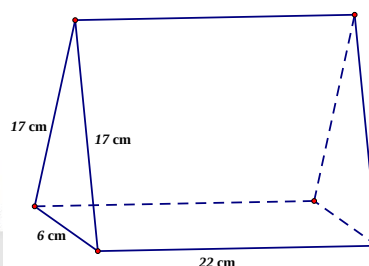
b) Tính tổng số lượng xe máy bán được trong cả năm.

Bài 4. (1,5 điểm)

1) Cho hình hộp chữ nhật ABCD.EFGH có $AB = 3\text{cm}$, $BC = 6\text{cm}$, $CG = 5\text{cm}$. Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp.

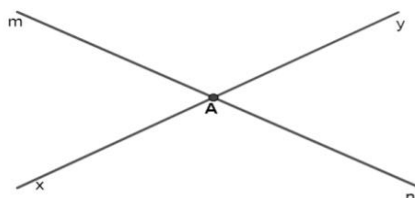


2) Bạn Linh làm một cuốn lịch để bàn bằng bìa cứng có các kích thước như hình bên dưới. Tính diện tích bìa cứng cần dùng? (Biết phần các mép dán không đáng kể)

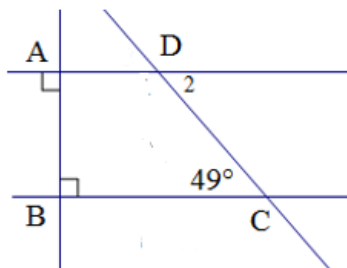


Bài 5. (2 điểm)

1) Kể tên các cặp đối đỉnh, các cặp góc kề bù có trong hình vẽ sau:



2) Cho hình vẽ:



a) Hai đường thẳng AD và BC có song song với nhau không? Vì sao?

b) Tính D_2 .

Bài 6. (0,5 điểm) Nhân dịp chào đón năm học mới, một cửa hàng giảm giá 10% cho tất cả các ba lô học sinh. Đặc biệt, nếu khách hàng có thẻ khách hàng thân thiết cửa hàng thì được giảm giá thêm 5% trên giá đã giảm. Bạn Nam là khách hàng thân thiết, khi mua một chiếc ba lô có giá niêm yết là 300000 đồng thì bạn Nam phải trả bao nhiêu tiền?

ĐỀ 4

Câu 1 (1,0 điểm).

a) Tìm số đối của các số: $6,72$; $-\frac{5}{4}$

b) So sánh hai số thực: $8,(43)$ và $8,4353$

Câu 2 (2,0 điểm) Thực hiện từng bước các phép tính (tính hợp lý nếu có thể):

a) $\frac{3}{4} + \frac{2}{5}$ b) $\frac{25}{13} \cdot \frac{4}{9} - \frac{12}{13} \cdot \frac{4}{9}$ c) $\frac{9^5 \cdot 4^7}{8^5 \cdot 27^3}$ d) $\sqrt{49} - \left(\frac{-5}{2}\right)^2 \cdot \left|\frac{-4}{5}\right|$

Câu 3 (1,5 điểm) Tìm x, biết:

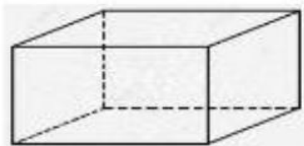
a) $x + \frac{3}{5} = \frac{7}{3}$ b) $\frac{2}{5}x - \frac{1}{2} = \frac{9}{7}$ c) $\left(x - \frac{1}{4}\right)^2 = \frac{1}{25}$

Câu 4 (1,5 điểm)

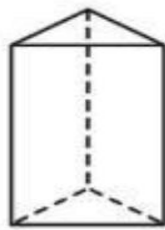
1) Trong các hình sau đây, hình nào là hình hộp chữ nhật?



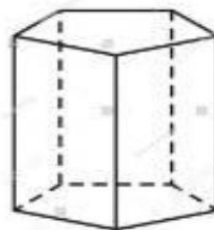
Hình a



Hình b



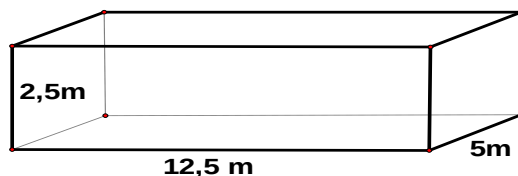
Hình c



Hình d

2) Một hồ bơi dạng hình hộp chữ nhật có kích thước trong lòng hồ là: Chiều dài 12,5m, chiều rộng 5m, chiều sâu 2,5m.

a) Tính thể tích của hồ bơi.



b) Tính diện tích cần lát gạch bên trong lòng hồ (mặt đáy và 4 mặt xung quanh).

Câu 5 (1,0 điểm)

Khả năng viết email của nhóm học sinh lớp 7A tham gia khảo sát được cho bởi bảng thống kê sau:

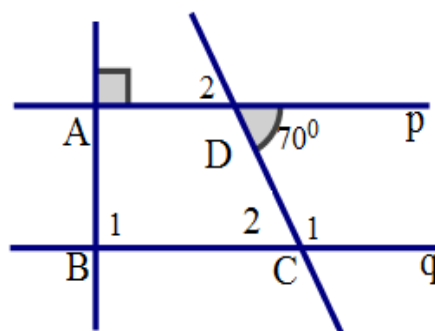
Khả năng viết email	Chưa biết viết	Biết viết	Khá	Tốt
Số bạn đạt được	3	10	4	8

a) Hãy phân loại các dữ liệu trong bảng thống kê trên theo hai tiêu chí định tính và định lượng.

b) Tính tỉ lệ phần trăm số học sinh viết email tốt so với tổng số học sinh tham gia khảo sát.

Câu 6 (2,5 điểm)

Cho hình vẽ, biết $AB \perp p$ và $p \parallel q$; $\widehat{pDC} = 70^\circ$



a) Tìm góc đồng vị với $\widehat{D}_2$

b) Tính $\widehat{C}_2$

c) Đường thẳng AB có vuông góc với đường thẳng q không? Vì sao?

d) Vẽ tia phân giác Ct của góc DCq. Tính góc BCt.

Câu 7 (0,5 điểm) Một cửa hàng bán quần áo có chương trình khuyến mãi như sau: Khách hàng có thẻ thành viên sẽ được giảm 10% tổng số tiền của hóa đơn. Bạn An có thẻ thành viên, bạn mua hai chiếc áo sơ mi, mỗi áo đều có giá 260 000 đồng và một quần Kaki với giá 450 000 đồng. Bạn An đưa cho người thu ngân 1 triệu đồng. Hỏi bạn An được trả lại bao nhiêu tiền?

ĐỀ 5

Bài 1 (2,5 điểm).

a) Tìm số đối của các số: $7\frac{2}{5}$; $-13,4$.

b) Điền kí hiệu $\in$, $\notin$ thích hợp vào ô vuông: $-2,35 \square \mathbb{Q}$; $\sqrt{2} \square \mathbb{Q}$.

c) Trong các số thập phân sau: 0,25; 17,(33); -9,12345; 2,828427125... , số nào là số thập phân vô hạn tuần hoàn, số nào là số thập phân vô hạn không tuần hoàn.

d) Trong các số sau: -2; 0; π ; $-15,37$; $\sqrt{3}$ số nào là số vô tỉ.

e) Dùng máy tính cầm tay để tính căn bậc hai số học sau (làm tròn đến 3 chữ số thập phân): $\sqrt{5}$; $\sqrt{375}$

Bài 2 (1,5 điểm). Thực hiện từng bước các phép tính (tính hợp lý nếu có thể):

a) $\frac{5}{2} + 0,25$

b) $\frac{26}{7} \cdot \frac{-3}{5} - \frac{20}{7} \cdot \frac{-3}{5}$

c) $\left(2,5 : \frac{2}{7}\right) - \left(\frac{5}{2}\right)^2 + (-2023)^0$

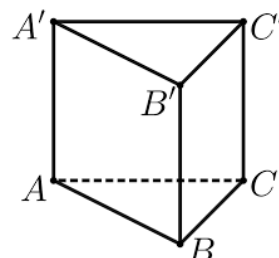
Bài 3 (0,5 điểm). Tìm x, biết: $\frac{2}{5} - 3x = \frac{25}{4}$.

Bài 4 (1,5 điểm).

4.1) Cho hình lăng trụ đứng tam giác $ABC.A'B'C'$.

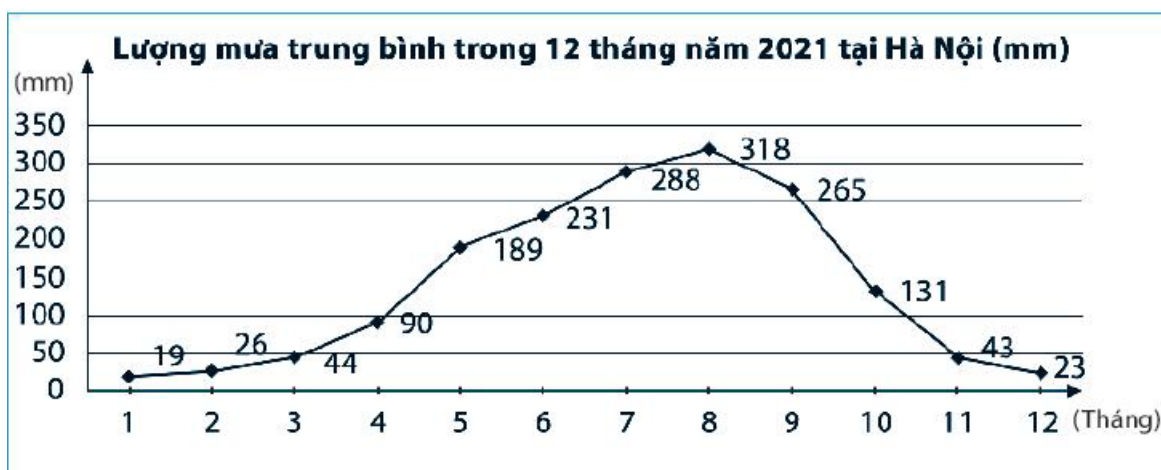
Cho biết $AB = 4\text{cm}$, $BC = 3\text{cm}$, $AC = 5\text{cm}$, $AA' = 7\text{cm}$.

Tính chu vi mặt đáy ABC và diện tích xung quanh của lăng trụ trên.



4.2) Bạn Hoa muốn tự tay gấp một hộp quà có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 25cm, chiều rộng 12cm và cao 10cm để đựng quà sinh nhật tặng bạn của Hoa. Hỏi bạn Hoa cần miếng bìa có diện tích bao nhiêu để gấp vừa đủ hộp quà trên? (**Không tính phần diện tích nếp gấp**).

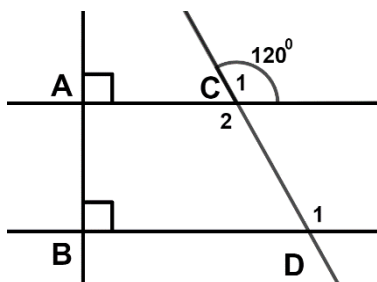
Bài 5 (1,5 điểm). Cho biểu đồ đoạn thẳng sau:



(Nguồn: <https://kenhthoietiet.vn/>)

- Biểu đồ biểu diễn các thông tin về vấn đề gì?
- Đơn vị thời gian là gì? Tháng nào có lượng mưa cao nhất?
- Trong quý 4, tổng lượng mưa là bao nhiêu mm?

Bài 7 (2,0 điểm). Cho hình vẽ sau:



- Tìm góc đối đỉnh với góc C_1 và tính C_2 .
- Giải thích vì sao $AC \parallel BD$. Tính góc D_1 .
- Kẻ tia phân giác Dt của góc D_1 . Tính BDt .

DE 6

Bài 1 (1,5đ):

- Bài 2 (2,25đ)** Thực hiện từng bước các phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

$$d) \quad 0,8 \cdot \frac{3}{7} + \frac{3}{7} \cdot 0,2$$

Bài 4 (0,75đ) Nhà Lan thu hoạch được 150kg bưởi đem ra chợ bán. Buổi sáng bán được 70kg với giá 30 000 đ/kg, để bán nhanh hết cho kịp ngày số bưởi còn lại nhà Lan quyết định giảm giá bằng $\frac{1}{2}$ so với giá ban đầu. Hãy tính tổng số tiền thu nhập khi nhà Lan bán hết số bưởi trên?

Bài 5 (1đ) Một căn phòng hình hộp chữ nhật có chiều dài 12m, chiều rộng 5m và chiều cao 2,75m, có một cửa cao 2m, rộng 1m. Người ta cần sơn bốn bức tường, hãy tính diện tích cần sơn?

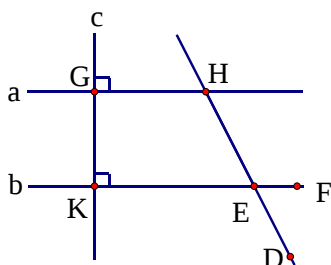
Bài 6 (1đ) Sau một năm thực hiện đề án phổ cập bơi, người ta tiến hành thu thập dữ liệu về kĩ năng bơi của học sinh của một trường học, kết quả như sau:

Tình trạng	Bơi thành thạo	Biết bơi nhưng chưa thành thạo	Chưa biết bơi
Số học sinh	250	175	75

- a) Hãy phân loại các dữ liệu có trong bảng thống kê trên dựa trên tiêu chí định tính và định lượng.

- b) Tính tỉ lệ phần trăm số học sinh mỗi loại so với tổng số học sinh tham gia khảo sát.

Bài 7 (2đ) Cho hình vẽ: Biết $\widehat{HEF} = 120^\circ$.



- 9

Bài 8 (0,5đ): Tính giá trị của biểu thức: $M = \frac{2^{30} \cdot 9^8}{6^{12} \cdot 8^6}$

ĐỀ 7

Bài 1 (2,0 điểm).

a) Hãy thay mỗi $\boxed{?}$ bằng kí hiệu $\in$ hoặc $\notin$ để có phát biểu đúng.

$$\sqrt{2} \boxed{?} \mathbb{R}; \quad -\frac{5}{8} \boxed{?} \mathbb{I}; \quad 23,(35) \boxed{?} \mathbb{Q}; \quad \pi \boxed{?} \mathbb{I}.$$

b) Tìm số đối của các số thực sau: $-32,14$; $\frac{4}{7}$.

c) Làm tròn các số sau đến hàng phần nghìn: $\sqrt{8}$; $5,(28)$.

Bài 2 (2,0 điểm). Thực hiện từng bước các phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) $0,5 + \frac{3}{5}$

b) $\frac{11}{3} \cdot \frac{2}{5} + \frac{11}{3} \cdot \frac{3}{5}$

c) $\frac{1}{4} + \frac{3}{4} : \left(\frac{-1}{2}\right)^2 - 0,5$

d) $\frac{1}{5} \cdot |-5| - \sqrt{\frac{4}{9}} + \left(\frac{1}{2023}\right)^0$

Bài 3 (1,0 điểm). Tìm x, biết:

a) $x - \frac{1}{3} = 0,75$

b) $\left|x - \frac{2}{5}\right| + \frac{3}{4} = \frac{11}{4}$

Bài 4 (1,5 điểm).

a) Trong các hình sau đây, hình nào là hình lập phương?



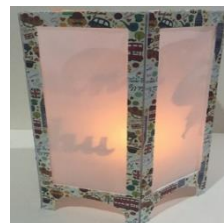
Hình a



Hình b

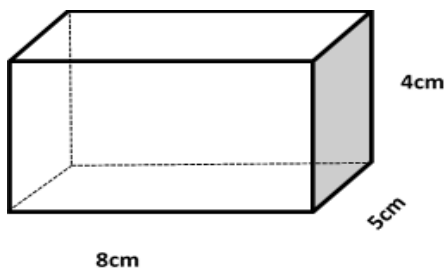


Hình c



Hình d

b) Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật có kích thước như sau:



Bài 5 (1,0 điểm). Lớp trưởng khảo sát về các thể loại phim được yêu thích của các bạn trong lớp 7A và thu được bảng thống kê sau:

Thể loại phim	Hành động	Khoa học viễn tưởng	Hoạt hình	Hài
Số lượng bạn yêu thích	7	8	15	10

a) Hãy phân loại các dữ liệu có trong bảng thống kê trên dựa trên tiêu chí định tính và định lượng.

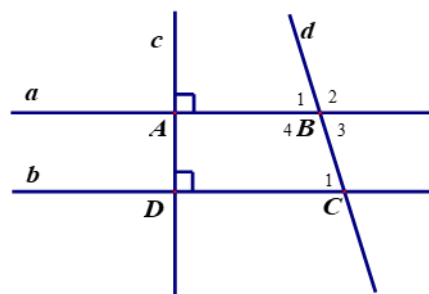
b) Tính tỉ lệ phần trăm số bạn yêu thích phim hài so với tổng số bạn tham gia khảo sát.

Bài 6 (2,0 điểm)

Cho hình vẽ bên (Học sinh vẽ hình lại vào bài làm)

a) Chứng minh $a \parallel b$?

b) Biết $\widehat{C_1} = 75^\circ$. Tính số đo các góc ở đỉnh B.



Bài 7 (0,5 điểm). Bác Minh làm một bể bơi có chiều dài 12m, chiều rộng 5m và sâu 2,75m. Bác Minh dùng loại gạch có kích thước chiều dài 25cm, chiều rộng 20 cm với giá tiền 25 000 đồng/viên để lát đáy và xung quanh thành bể đó. Hỏi chi phí bác Minh phải trả là bao nhiêu? (giả sử diện tích mạch vữa lát không đáng kể).

ĐỀ 8

Bài 1 (2,0 điểm). Cho các số: $\sqrt{2}$; 4,5; 3,7(2).

a) Tìm số đối của: $\sqrt{2}$; 4,5

b) Số nào là số thập phân hữu hạn?

c) Số nào là số hữu tỉ?

d) Số nào là số vô tỉ?

Bài 2 (1,5 điểm): Thực hiện từng bước các phép tính:

a) $\sqrt{25} + 0,6$;

b) $0,8 + (-\frac{2}{3})$;

c) $(\frac{2}{5})^6 : (\frac{2}{5})^3$.

Bài 3 (1,0 điểm):

a) Tính nhanh: $\frac{3}{7} \cdot (-2,4) + \frac{4}{7} \cdot (-2,4)$.

b) Bỏ ngoặc rồi tính: $(\frac{-3}{8} - \frac{45}{22}) - (\frac{5}{8} - \frac{1}{22})$.

Bài 4 (1,5 điểm): Cho biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn số học sinh đạt điểm giỏi môn Văn trong 4 tháng HK1 của khối lớp 7:



a) Hãy lập bảng thống kê về số học sinh đạt điểm giỏi môn Văn trong 4 tháng HK1 của khối lớp 7 từ biểu đồ trên.

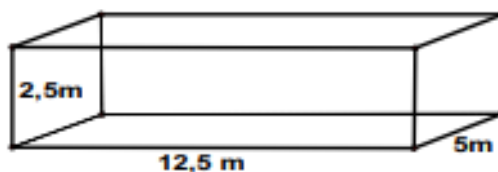
b) Số học sinh đạt điểm giỏi môn Văn tháng nào nhiều nhất, tháng nào ít nhất?

Bài 5 (1,5 điểm): Một hồ bơi dạng hình hộp chữ nhật có kích thước trong lòng hồ là: Chiều dài 12,5m, chiều rộng 5m, chiều sâu 2,5m.

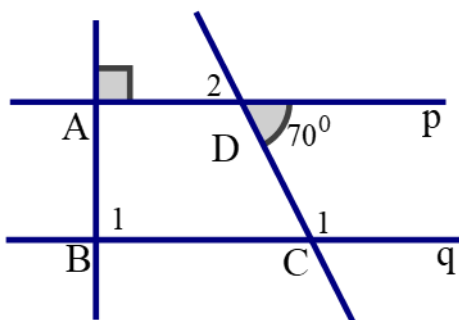
a) Tính thể tích của hồ bơi.

b) Tính diện tích cần lát gạch bên trong lòng hồ (mặt đáy và 4 mặt xung quanh).

c) Biết gạch hình vuông dùng để lát hồ bơi có cạnh 25cm. Hỏi cần bao nhiêu tiền để mua đủ gạch lát bên trong hồ bơi. Biết giá một viên gạch là 12 500 đồng.



Bài 6 (2,0 điểm). Cho hình vẽ (Hình 2), biết $p \parallel q$ và $\angle D = 70^\circ$ (Học sinh vẽ hình lại vào bài làm)



Hình 2

a) Đường thẳng AB có vuông góc với đường thẳng q không? Vì sao?

b) Tính $\angle D_2$

c) Góc nào kề bù với góc $\angle C_1$

d) Tính $\angle B_1, \angle C_1$

Bài 7 (0,5 điểm): Một cửa hàng nhập về 200 cái bánh trung thu với giá 5 000 000 đồng. Cửa hàng đã bán 50 cái bánh với giá mỗi cái là 50 000 đồng, số bánh còn lại cửa hàng khuyến mãi giảm giá 20%. Hỏi sau khi bán hết 200 cái bánh cửa hàng đó lãi hay lỗ bao nhiêu tiền?

-----HẾT-----

Chúc các em ôn tập tốt!